

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Đức Trí**

Các Hội thẩm nhân dân

Ông **Nông Đức Vượng**

Bà **Nông Thị Hạnh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Quang Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/HSST, ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/HSST-QĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Từ Văn L, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1985 tại xã Đ huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Từ Văn B và con bà Lý Thị M; có vợ Lý Thị T (đã ly hôn), con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo; Bà **Chu Bích T1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn -Vắng mặt (nhưng có bài bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2019, Từ Văn L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1985, trú tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang được anh Kỳ Văn C, sinh năm 1981, trú tại thôn B1, xã B2, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn thuê xây nhà cho anh C tại thôn N1, xã B2, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình xây nhà cho anh C, L có được người dân ở đây đưa sang Trung Quốc chơi, L thấy nhiều quán bán pháo và nhiều người mua bán dễ dàng. Đến khoảng tháng 5 năm 2019 L không xây nhà cho anh C nữa và đi về nhà ở tỉnh Bắc Giang. Ở địa phương L thấy có nhiều người sang Trung Quốc mua pháo về để bán kiếm lời thu được lợi nhuận cao.

Cuối tháng 8 năm 2019 L nảy sinh ý định sang Trung Quốc mua pháo về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 09 tháng 10 năm 2019, L một mình điều khiển xe mô tô của L nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 98E1-458.46 từ thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang đi theo Quốc lộ 31 đến huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để sang Trung Quốc mua pháo về bán kiếm lời. Trên đường đi đến địa phận huyện S, tỉnh Bắc Giang, L nhặt được một biển kiểm soát xe mô tô số: 12F9 -7596 ở cạnh đường, sau khi nhặt biển số, L kẹp biển số nhặt được ở trước yên xe mô tô của L rồi đi tiếp, đến địa phận giáp ranh giữa huyện S, tỉnh Bắc Giang - huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn, L dừng xe mô tô để thay biển số 12F9 - 7596 vào xe mô tô L đang đi với mục đích khi chở pháo nếu bị cơ quan chức năng phát hiện, L bỏ trốn được thì sẽ không biết là ai, sau đó L kẹp biển số 98E1 - 458.46 ở trước yên xe rồi đi tiếp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến đường vành đai biên giới Việt Nam - Trung Quốc và rẽ vào lối mòn đồi thông N2 để sang chợ Nà Lì - Trung Quốc. Khi đến chợ Nà Lì, L lấy 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền Việt Nam để đổi với một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ lai lịch) lấy 900 CNY (chín trăm đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc), sau đó L mua với một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) 36 (ba mươi sáu) dàn pháo dạng hộp, mỗi dàn có 36 (ba mươi sáu) quả do Trung Quốc sản xuất với giá 900 CNY (chín trăm đồng nhân dân tệ tiền Trung Quốc), toàn bộ số pháo trên để trong 02 thùng bìa các tông, mỗi thùng đựng 18 (mười tám) dàn pháo, mỗi thùng pháo được cho vào một vỏ ni lông màu trắng và hai thùng pháo được cho vào hai bao tải dứa màu trắng buộc lại rồi mang hai thùng pháo đã mua đặt lên sau xe mô tô của L và buộc lại bằng dây cao su. L điều khiển xe mô tô của mình chở số pháo trên theo đường L vừa sang để mang về Bắc Giang sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô chở pháo đến Khu 1, thị trấn Đ1, huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ1 phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản xác định trọng lượng hồi 20 giờ 30 ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Công an huyện Đ1, xác định tổng trọng lượng pháo mà Từ Văn L mua về từ bên Trung Quốc là 51,9kg.

Tại bản Kết luận giám định số 168/PC09, ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo;
- Khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) thùng bia các tông có kích thước 46cm x 47,5cm x 31,5cm, bên trong mỗi thùng có chứa 18 (mười tám) hộp dạng pháo dàn, loại pháo dàn 36 quả do Trung Quốc sản xuất có tổng trọng lượng 51,9 kg, tổng số 36 (ba mươi sáu) dàn pháo trên có 05 (năm) loại có nhãn hiệu khác nhau cụ thể:

+ Loại có nhãn hiệu hình hai em bé đứng cạnh đèn lồng có 14 (mười bốn) hộp.

+ Loại có nhãn đề chữ “Happy new year” có 04 (bốn) hộp.

+ Loại nhãn có in hình nhà cao tầng trên nền giấy màu vàng có 03 (ba) hộp.

+ Loại nhãn có đề chữ “Fountain” có 06 (sáu) hộp.

+ Loại nhãn có in hình ba em bé bên đồng tiền xu có 09 (chín) hộp.

- 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 121638798, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31 tháng 08 năm 2015 mang tên Từ Văn L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1985, nơi ĐKKHTT: xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AA434129 do Sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp ngày 29 tháng 06 năm 2006 mang tên Từ Văn L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 0354843 mang tên Từ Văn L.

- 01 (một) giấy nhận đăng ký xe mô tô số 028570 mang tên Từ Văn L, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, BKS: 98E1 – 458.46.

- 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô: 98E1 - 458.46

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số máy HC12E7229754, số khung 1251FY230276, xe đã cũ, trong xe không có đồ vật tài sản gì, xe gắn biển kiểm soát 12F9 - 7596.

- 01 (một) điện thoại màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, số Imei 1: 355754108913313, Imei 2: 355754109113319 có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0979740859 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0834819917.

- 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone, có lắp 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong, điện thoại đã cũ, số Imei: 355410078023910, có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0353919532.

- 01 (một) dây cao su màu đen dài 2,8 mét.

- 01 (một) dây thun nhiều màu, hai đầu có móc bằng kim loại màu trắng, dây dài 2,4 mét.

- 02 (hai) bao tải dừa màu trắng có đề nhiều chữ dạng chữ Trung Quốc.

- 02 (hai) vỏ nilong màu trắng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ1 ra quyết định xử lý vật chứng, tiêu hủy toàn bộ số pháo trên. Số vật chứng còn lại chưa được xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Từ Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung và trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bà Chu Bích T1 bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, việc Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình éo le, vợ chồng đã ly hôn, đang nuôi hai con nhỏ, kinh tế khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k, g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng mức hình phạt của đầu khung hình phạt là 05 năm tù giam; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại các tài sản không liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi hoạt động tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên như: quyết định khởi tố bị can; quyết định tạm giữ, lệnh tạm giam đều đã có quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát cùng cấp; lệnh tạm giam của cơ quan điều tra đều trong hạn luật định. Sau khi bắt bị can tạm giam thì cơ quan điều tra đã có thông báo bắt bị can để tạm giam và đều đã được gửi đến chính quyền địa phương và gia đình bị can đồng thời đã thu thập xác minh các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, xác minh thu nhập, tài sản.

Đối với hoạt động tố tụng của Viện kiểm sát thì sau khi cơ quan Điều tra khởi tố bị can thì đã có quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia giám sát vụ án và đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam bị can. Khi nhận hồ sơ vụ án thì đã ra cáo trạng đúng thời hạn luật định. Sau khi ra cáo trạng thì đã giao cáo trạng cho bị can trong hạn luật định. Do vậy có thể khẳng định:

[2]. Từ Văn L sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 09 tháng 10 năm 2019 đã vượt biên sang Nà Lì - Trung Quốc mua pháo nổ để mang về quê nhằm bán kiếm lời.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng với hành vi của Từ Văn L từ Việt Nam sang Trung Quốc mua pháo nổ với một người đàn ông Trung Quốc được 51,9 kg pháo rồi tự mình vận chuyển về Việt Nam nhằm bán kiếm lời đã phạm vào điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự về tội “Buôn bán hàng cấm” là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, xâm phạm đến các quan hệ xã hội, đảm bảo sự ổn định và phát triển nền kinh tế quốc dân, nhất là pháo nổ mà Đảng và Nhà nước ta đã tuyên truyền vận động nhân dân không được đốt pháo trong các dịp lễ hội, lễ tết. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hơn nữa bị cáo đã ly hôn vợ và thuộc diện thuộc hộ cận nghèo và đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Xét đề nghị của Viện kiểm sát và bài bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, Tòa án thấy có căn cứ để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức khởi điểm là hợp lý. Tuy nhiên bị cáo là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua pháo nổ các loại về bán kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất là 10 năm tù. Cụ thể, khoản 1 Điều luật quy định: *“Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:*

a) ...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến 40 kilôgam;

Khoản 2 quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

k. Buôn bán qua biên giới... ”.

Do vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và cũng là biện pháp răn đe đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo, nên cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và trở thành công dân tốt. Vì những lẽ trên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng là răn đe chung trong xã hội.

[6] Tại phiên Tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị. Xét thấy việc đề nghị này là có cơ sở vì bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì đáng kể, thu nhập thấp.

[7] Về tang vật vụ án: Số pháo nổ thu của bị cáo đã được giám định và cơ quan điều tra đã tiêu hủy, nên Tòa án không xem xét mà chỉ xác nhận đã tiêu hủy;

Đối với các vật chứng và phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm:

01 (một) Chứng minh nhân dân số: 121638798, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/08/2015 mang tên Từ Văn Li, sinh ngày 16/4/1985, nơi ĐKHKTT: xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang; 01 (một) Giấy phép lái xe số AA434129 do sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp ngày 29/06/2006 mang tên Từ Văn L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn P, Xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Đây là giấy tờ tùy thân và giấy phép lái xe không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 0354843 mang tên Từ Văn L. Đây là giấy tờ liên quan đến bảo hiểm trách nhiệm dân sự, trả lại cho bị cáo; 01 (một) điện thoại màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, số Imei 1: 355754108913313, Imei 2: 355754109113319 có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0979740859 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0834819917; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone, có lắp 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong, điện thoại đã cũ, số Imei: 355410078023910, có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0353919532 là tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Còn đối với 01 (một) Giấy nhận đăng ký xe mô tô số 028570 mang tên Từ Văn L, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, BKS: 98E1 - 458.46; 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô: 98E1 - 458.46. Các loại giấy và biển số này chứng nhận đăng ký cho một xe mô tô cụ thể cần tạm giữ để làm thủ tục cho việc bán hoá giá xe mô tô sung quỹ Nhà nước vì là giấy tờ biển kiểm soát đi kèm xe mô tô liên quan đến tội phạm.

Đối với 01 (một) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số máy HC12E7229754, số khung 1251FY230276, xe đã cũ, trong xe không có đồ vật tài sản gì. Đây là phương tiện dùng để chở pháo là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước. Riêng biển kiểm soát 12F9 - 7596 là biển số mà bị cáo nhặt được ở cạnh đường và gắn vào xe của bị cáo nhằm mục đích che mắt lực lượng chức năng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các vật chứng, gồm: 01 (một) dây cao su màu đen dài 2,8 mét; 01 (một) dây thun nhiều màu, hai đầu có móc bằng kim loại màu trắng, dây dài 2,4 mét; 02 (hai) bao tải dừa màu trắng có đề nhiều chữ dạng chữ Trung Quốc; 02 (hai) vỏ nilong màu trắng. Đây là các vật dụng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo nổ cho bị cáo do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và việc mua bán xảy ra tại Trung Quốc, do điều kiện lãnh thổ, nên cơ quan Điều tra Công an huyện Đ1, tỉnh Lạng Sơn không có điều kiện để điều tra, xác minh để làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 119, 278, 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Từ Văn L 05 (năm) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 10 tháng 10 năm 2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại bị cáo Từ Văn L: 01 (một) Chứng minh nhân dân số: 121638798, do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/08/2015 mang tên Từ Văn L, sinh ngày 16/4/1985, nơi ĐKKTT: xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang; 01 (một) Giấy phép lái xe số AA434129 do sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp ngày 29/06/2006 mang tên Từ Văn L, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy số 0354843 mang tên Từ Văn L; 01 (một) điện thoại màu xanh đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, số Imei 1: 355754108913313, Imei 2: 355754109113319 có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0979740859 và 01 sim Vinaphone số thuê bao 0834819917; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone, có lắp 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo màu trắng trong, điện thoại đã cũ, số Imei: 355410078023910, có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0353919532.

Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, số máy HC12E7229754, số khung 1251FY230276.

Tạm giữ 01 (một) giấy nhận đăng ký xe mô tô số 028570 mang tên Từ Văn L, địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, BKS: 98E1 - 458.46; 01 (một) Biển kiểm soát xe mô tô: 98E1-458.46 để phục vụ việc hoá giá xe mô tô.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) dây cao su màu đen dài 2,8 mét; 01 (một) dây thun nhiều màu, hai đầu có móc bằng kim loại màu trắng, dây dài 2,4 mét; 02 (hai) bao tải dừa màu trắng có đề nhiều chữ dạng chữ Trung Quốc; 02 (hai) vỏ nilong màu trắng.

Xác nhận: ngày 14/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Đ1 đã tổ chức tiêu huỷ 51,9 kg pháo nổ thu của bị cáo Từ Văn L.

3. Về án phí:

Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Từ Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đình Lập;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- CQTHAHS và hỗ trợ Tư pháp CA huyện Đình Lập;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vi Đức Trí